

Bản án số: 21/2020/HSST  
Ngày 15 - 5 - 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Khoa Hương

*Các hội thẩm nhân dân:* 1- Ông Đoàn Hồng Canh  
2- Ông Đỗ Minh Thân

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Dương Thị Thanh Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST- HS ngày 20/4/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo.

**1. Họ tên: Trần Văn Q** - Sinh ngày 20/7/1984 tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Nơi ĐKNKTT+ Chỗ ở hiện nay : Khu 8 xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa lớp: 5/12.

Bố đẻ: Trần Văn N - Sinh năm 1956. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L - Sinh năm 1954. Hiện nay đều ở xã Đ, huyện Thanh Thủy.

Anh chị em ruột: Có 3 chị em, bị cáo là thứ 2.

Vợ: Đỗ Thị L1 - Sinh năm 1989. Hiện nay ở xã Đ, huyện Thanh Thủy.

Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Q bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

**2. Họ tên: Nguyễn Văn M** - Sinh ngày 24/8/1977 tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKNKTT +Chỗ ở hiện nay: Khu 8 xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa lớp: 8/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn H - Sinh năm 1928. Đã chết.

Mẹ đẻ: Hoàng Thị H1 - Sinh năm 1930. Hiện nay ở xã Đ, huyện Thanh Thủy.

Anh chị em ruột: Có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 7.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo M bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

**3. Họ tên: Nguyễn Quang H2** - Sinh ngày 19/02/1984 tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKNKTT + Chỗ ở hiện nay: Khu 8 xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa lớp: 4/12.

Bố đẻ: Nguyễn Quang H3 - Sinh năm 1959. Đã chết.

Mẹ đẻ: Trần Thị L3 - Sinh năm 1958. Hiện nay ở xã Đ, huyện Thanh Thủy.

Anh chị em ruột: Có 3 chị em, bị cáo là thứ 2.

Vợ: Nguyễn Thị H4 - Sinh năm 1989. Hiện nay đang lao động tự do tại TP Hà Nội.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo H2 bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

**4. Họ tên: Dương Công Đ** - Sinh ngày 27/7/1979 tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Nơi ĐKNKTT + chỗ ở hiện nay: Khu 8 xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ Văn hóa lớp: 9/12.

Bố đẻ: Dương Văn T - Sinh năm 1939. Hiện nay ở xã Đ, huyện Thanh Thủy.

Mẹ đẻ: Tạ Thị C - Sinh năm 1950. Đã chết.

Anh chị em ruột: Có 5 anh chị em, bị cáo là thứ 4.

Vợ: Trần Thị L4 - Sinh năm 1982. Hiện nay ở xã Đ, huyện Thanh Thủy.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đ bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị can đang tại ngoại tại xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 10/02/2020, Công an huyện Thanh Thủy phối hợp cùng Công an xã Đ bắt quả tang tại nhà ở của Trần Văn Q - Sinh năm 1984, ở Khu 8 xã Đ, huyện Thanh Thủy các đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức ba cây ăn tiền gồm: Trần Văn Q - chủ nhà, Nguyễn Quang H2 - Sinh năm 1984; Dương Công Đ - Sinh năm 1979 và Nguyễn Văn M - Sinh năm 1977, cùng ở khu 8 xã Đ, huyện Thanh Thủy. Thu giữ trên chiếu bạc (01 chiếu nhựa màu xanh) 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9 và số tiền 6.550.000đ. Kiểm tra tạm giữ trên người Dương Công Đ 01 điện thoại

di động OPPO A3S màu đen bên trong lắp sim số 0356.406.8xx; thu của Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng lắp sim số 0984.432.4xx.

Hồi 11 giờ 10 phút, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Q ở Khu 8 xã Đ, huyện Thanh Thủy. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có liên quan về trụ sở Công an huyện để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 10/02/2020, Trần Văn Q, Nguyễn Quang H2; Dương Công Đ và Nguyễn Văn M ngồi chơi uống nước tại xưởng xẻ gỗ nhà anh Lê Kim Vỹ - Sinh năm 1986, ở Khu 8 xã Đ, huyện Thanh Thủy. Khi mọi người đang ngồi uống nước, Q rủ mọi người về nhà Q đánh ba cây ăn tiền thì H2, Đ, M đều đồng ý. Sau đó Q, H2, Đ và M cùng nhau đi về nhà Q để đánh bạc. Các đối tượng ngồi trên giường kê tại gian phòng khách nhà Q, còn Q lấy 01 bộ bài tứ lơ khơ từ A đến 9 có sẵn trên giường để cùng H2, Đ và M đánh ba cây ăn tiền. Các đối tượng thống nhất cách thức chơi như sau: Dùng bộ bài tứ lơ khơ gồm 36 quân (từ quân A đến quân 9). Một người cầm chương (tức người chia bài) chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài. Sau khi nhận bài của mình, người chơi lên bài tính điểm để so sánh với bài của người cầm chương. Nếu ai có tổng điểm 03 quân bài cao hơn của người làm chương thì sẽ được ăn tiền của người làm chương, và ngược lại nếu tổng điểm 03 quân bài thấp hơn của người làm chương thì sẽ phải trả tiền cho người làm chương. Mức đặt cược của mỗi người chơi với người làm chương là 50.000đ/ván. Cách tính điểm là lấy số của 03 quân bài cộng với nhau để lấy tổng (quân A tính là 01 điểm, các quân còn lại thì điểm tương ứng với số trên quân bài). Nếu ai có tổng điểm của 03 quân bài là trên 10 điểm thì điểm của người đó được tính là hàng đơn vị của tổng điểm. Nếu ai có tổng điểm 03 quân bài là 20 điểm thì điểm của người đó được tính là 10 điểm. Nếu người chơi có bài cùng số điểm thì so sánh đến giá trị quân bài theo thứ tự A>9>8>...>3>2, nếu cùng giá trị quân bài thì xét chất của các quân bài với nhau lần lượt theo thứ tự từ cao xuống thấp là Rô, Cơ, Tép, Bích để xác Đ thắng thua. Quá trình chơi thì người làm chương có thể thay đổi ngẫu nhiên, nếu ai có tổng điểm 03 quân bài là 10 điểm thì sẽ là người làm chương ở ván bài tiếp theo. Các đối tượng đánh bạc đến 9 giờ 45 phút thì lực lượng Công an huyện Thanh Thủy phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số tang vật nêu trên.

Về số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, các đối tượng khai nhận như sau: Q có số tiền 3.000.000đ, Đ có số tiền 750.000đ, H2 có số tiền 1.000.000đ, M có số tiền 1.800.000đ. Tổng số tiền Cơ quan Công an thu giữ được tại nơi các đối tượng đánh bạc là 6.550.000đ. Các đối tượng khai nhận dùng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Do đó, xác định tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 6.550.000đ.

Căn cứ hành vi phạm tội của các đối tượng, ngày 12/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Q định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn Q, Nguyễn Quang H2; Dương Công Đ và Nguyễn Văn M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

**Bản cáo trạng số:** 26/CT-VKSTT ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Truy tố bị cáo Trần Văn Q; Nguyễn Văn M; Nguyễn Quang H2; Dương Công Đ về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 321- Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo: Trần Văn Q; Nguyễn Văn M; Nguyễn Quang H2; Dương Công Đ về tội đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 36 – Bộ luật Hình sự. Điều 125 – Bộ luật tố tụng Hình sự.

**1- Xử phạt bị cáo: Trần Văn Q** từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 02 ngày bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/2/2020. Quy đổi thành 6 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Q còn phải chấp hành từ 14 tháng 24 ngày đến 17 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo Q cho UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

**2- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H2** từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 02 ngày bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/02/2020. Quy đổi thành 6 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo H2 còn phải chấp hành từ 11 tháng 24 ngày đến 14 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo H2 cho UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 36 – Bộ luật Hình sự. Điều 125 – Bộ luật tố tụng Hình sự.

**3- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M** từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 02 ngày bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/02/2020. Quy đổi thành 6 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo M còn phải chấp hành từ 8 tháng 24 ngày đến 11 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo M cho UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

**4- Xử phạt bị cáo Dương Công Đ** từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. được khấu trừ 02 ngày bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/02/2020. Quy đổi thành 6 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đ còn phải chấp hành từ 8 tháng 24 ngày đến 11 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo Đ cho UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 3 Điều 321, Khoản 3 Điều 36 – BLHS cho các bị cáo Trần Văn Q; Nguyễn Văn M; Nguyễn Quang H2; Dương Công Đ

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy đối với bị cáo: Lệnh số 41 bị cáo Trần Văn Q; Lệnh số 42 Nguyễn Văn M; Lệnh số 43 Nguyễn Quang H2; Lệnh số 44 Dương Công Đ.

**Về vật chứng vụ án:**

Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu: 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh đã cũ; 36 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9 để tiêu hủy. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2020, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu số tiền 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền này đã được Công an huyện Thanh Thủy chuyển vào tài khoản tiền gửi 39490.1054405.000xx của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy ngày 24/4/2020 để xung quỹ Nhà nước.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 6s màu hồng, bên trong lắp sim số 0984.432.4xx.

Trả lại cho bị cáo Dương Công Đ 01 chiếc điện thoại di động OPPO A3S màu đen, bên trong lắp sim số 0356.406.8xx. Số tài sản trên đã được trao trả ngày 28/02/2020.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về nội dung vụ án:** Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn Q; Nguyễn Văn M; Nguyễn Quang H2; Dương Công Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy đã truy tố, không oan sai. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đã đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/02/2020, các bị cáo Trần Văn Q; Nguyễn Văn M; Nguyễn Quang H2; Dương Công Đ đều ở khu 8 xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền tại nhà ở của bị cáo Trần Văn Q đã bị Công an huyện Thanh Thủy bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) đã đến mức xử lý về hình sự. Hành vi đánh bạc của các bị cáo Trần Văn Q; Nguyễn Văn M; Nguyễn Quang H2; Dương Công Đ cần xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 – Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 – Bộ luật Hình sự quy định.

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền*

*từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm, vai trò phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi đánh bạc của các bị cáo Trần Văn Q; Nguyễn Văn M; Nguyễn Quang H2; Dương Công Đ là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại khu dân cư và làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh ở địa phương, cũng như ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế của các gia đình bị cáo và nhiều gia đình khác. Trên địa bàn huyện Thanh Thủy hiện nay các hình thức đánh bạc đang có chiều hướng ra tăng, diễn ra ở nhiều nơi, mặc dù nhiều vụ án đánh bạc đã được đưa ra xét xử nhằm tuyên truyền, giáo dục pháp luật, hình thức đánh bạc của các bị cáo ngày càng tinh vi, đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, hành vi đánh bạc của các bị cáo có tính bột phát, giản đơn, vai trò của từng bị cáo trong vụ án không được phân công rõ ràng, nên chỉ coi đây là đồng phạm trong vụ án mà không coi đó là đánh bạc có tổ chức. Bị cáo Trần Văn Q là người chủ động rủ rê, lôi kéo chuẩn bị bài tú lơ khơ, các công cụ khác và sử dụng nhà ở của mình để cùng các bị cáo M, H2, Đ cùng tham gia đánh bạc, do vậy bị cáo Q không bị truy tố về tội gạ bạc mà bị truy tố về tội đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 – BLHS là có căn cứ. Số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 50.000.000đ.

Xét về số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc thấy rằng. Bị cáo Q 3.000.000đ, bị cáo M 1.800.000đ, bị cáo H2 1.000.000đ, bị cáo Đ 750.000đ. Như vậy bị cáo Q là người đã cho các bị cáo mượn nhà ở của mình để đánh bạc và là người sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc lớn hơn đối với các bị cáo khác. Do đó, bị cáo Q phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án. Xét thấy các bị cáo đều là những người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc đánh bạc trái phép là vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì không muốn lao động mà muốn được hưởng thụ từ hành vi trái pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện, thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy, cần đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xong trước khi Q định hình phạt HĐXX thấy rằng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội được gia đình có đơn xin bảo lãnh, bị cáo Dương Công Đ có bố đẻ là ông Dương Văn Tạo có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã có thành tích được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Nguyễn Văn M có mẹ đẻ là bà Hoàng Thị Hảo có thời gian tham gia kháng chiến chống Pháp đã có thành tích được Nhà nước tặng thưởng Bằng khen kháng chiến có xác nhận của chính quyền địa phương.

Do vậy các bị cáo Q, bị cáo H2 được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 - Bộ luật Hình sự. bị cáo M, bị cáo Đ được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo. HĐXX thấy rằng xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thanh Thủy giám sát, giáo dục các bị cáo trong

thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ và cho các bị cáo tiếp tục rèn luyện, lao động cải tạo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội cũng như để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Khoản và Khoản 3 Điều 36 – BLHS thì các bị cáo Trần Văn Q; Nguyễn Văn M; Nguyễn Quang H2; Dương Công Đ còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ và bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước, theo xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy thì nguồn thu nhập chính của các bị cáo trên từ làm ruộng, không có nguồn thu nhập khác, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 3 Điều 321 và Khoản 3 Điều 36 - BLHS đối với các bị cáo trên là phù hợp.

Trước khi chuẩn bị xét xử ngày 21/4/2020 Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy đã ban hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư đối với bị các cáo: Lệnh số 41 bị cáo Trần Văn Q; Lệnh số 42 Nguyễn Văn M; Lệnh số 43 Nguyễn Quang H2; Lệnh số 44 Dương Công Đ. HĐXX xét thấy nay cần hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ số 41 đến lệnh số 44 đối với các bị cáo Q, M, H2, Đ là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

#### **Về vật chứng vụ án:**

Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu: 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh đã cũ; 36 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9 để tiêu hủy. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2020, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu số tiền 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền này đã được Công an huyện Thanh Thủy chuyển vào tài khoản tiền gửi 39490.1054405.000xx của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy ngày 24/4/2020 để sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 6s màu hồng, bên trong lắp sim số 0984.432.4xx.

Trả lại cho bị cáo Dương Công Đ 01 chiếc điện thoại di động OPPO A3S màu đen, bên trong lắp sim số 0356.406.8xx. Số tài sản trên đã được trao trả ngày 28/02/2020.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Q; Nguyễn Văn M; Nguyễn Quang H2; Dương Công Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

*Vì các lẽ trên.*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều 36 - Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 125 – Bộ luật tố tụng

Hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn Q; Nguyễn Văn M; Nguyễn Quang H2; Dương Công Đ phạm tội "*Đánh bạc*".

**1-** Xử phạt bị cáo: Trần Văn Q 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 02 ngày bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/2/2020. Quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Q còn phải chấp hành 17 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo Q cho UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

**2-** Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H2 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 02 ngày bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/02/2020. Quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo H2 còn phải chấp hành 14 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo H2 cho UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều 36 - Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 125 – Bộ luật tố tụng Hình sự.

**3-** Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 02 ngày bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/02/2020. Quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo M còn phải chấp hành từ 11 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo M cho UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

**4-** Xử phạt bị cáo Dương Công Đ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 02 ngày bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/02/2020. Quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đ còn phải chấp hành 11 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo Đ cho UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 3 Điều 321, Khoản 3 Điều 36 – BLHS cho các bị cáo Trần Văn Q; Nguyễn Văn M; Nguyễn Quang H2; Dương Công Đ

Người bị cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 02 giờ trong một ngày và 04 ngày trong một tuần.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy đối với bị các cáo: Lệnh số 41 bị cáo Trần Văn Q; Lệnh số 42 Nguyễn Văn M; Lệnh số 43 Nguyễn Quang H2; Lệnh số 44 Dương Công Đ.

**Về vật chứng vụ án:**



Căn cứ vào điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu: 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh đã cũ; 36 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9 để tiêu hủy. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2020, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu số tiền 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền này đã được Công an huyện Thanh Thủy chuyển vào tài khoản tiền gửi 39490.1054405.000xx của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy ngày 24/4/2020 để xung quỹ Nhà nước.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 6s màu hồng, bên trong lắp sim số 0984.432.4xx.

Trả lại cho bị cáo Dương Công Đ 01 chiếc điện thoại di động OPPO A3S màu đen, bên trong lắp sim số 0356.406.8xx. Số tài sản trên đã được trao trả ngày 28/02/2020.

#### **Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Q; Nguyễn Văn M; Nguyễn Quang H2; Dương Công Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện, VKSND tỉnh
- CA huyện
- THAHS huyện
- Sở Tư pháp
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Đ
- Bị cáo
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Khoa Hương**